**M A TRẬN KIỂM TRA CUỐI HK2 – MÔN CÔNG NGHỆ 10 – NĂM HỌC 2024 – 2025**

**1. Thời điểm kiểm tra**: Tuần 33 của năm học.

**2. Thời gian làm bài:** 45 phút

**3. Hình thức kiểm tra:** *Trắc nghiệm + Tự luận*

**4. Cấu trúc:**

- Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.

- Tổng điểm: 10 điểm, gồm trắc nghiệm và tự luận

**+ Phần I:** (Dạng trắc nghiệm nhiều lựa chọn = TNNLC) gồm 12 câu TNNLC = 3 điểm

**+ Phần II:** (Dạng trắc nghiệm Đúng/Sai = TNĐS) gồm 4 câu = 4,0 điểm.

*- Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;*

**+ Phần III:** Tự luận 2 câu = 3 điểm

**I. Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/Chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ**  **%**  **điểm** |
| **TNKQ** | | | | | | | | | **Tự luận** | | |
| *Nhiều lựa chọn* | | | *“Đúng – Sai”1* | | | *Trả lời ngắn2* | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** |
| 1 | **Phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng** | Sâu, bệnh hại cây trồng và ý nghĩa của việc phòng trừ. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  | 1 | 10 |
| Một số sâu hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  | 10 |
| Một số bệnh hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 1 |  | 5 |
| Ứng dụng công nghệ vi sinh trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 1 |  | 5 |
| 2 | **Kĩ thuật trồng trọt**  **Trồng trọt công nghệ cao.** | Quy trình trồng trọt và cơ giới hóa trong trồng trọt | 2 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 2 | 1 |  | 7.5 |
| Công nghệ cao trong thu hoạch và bảo quản sản phẩm trồng trọt | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 1 |  | 5 |
| Chế biến sản phẩm trồng trọt | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |  | 12.5 |
| Giới thiệu về trồng trọt công nghệ cao |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  | 1 | 10 |
|  | Một số công nghệ cao trong trồng trọt | 2 |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 2 | 1 |  | 15 |
|  | Công nghệ trồng cây không dùng đất. |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 10 |
|  | BBảo vệ môi trường trong trồng trọt | Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong trồng trọt |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |  | 1 | 10 |
| **Tổng số câu** | | | 8 | 4 |  | 2 | 2 |  |  |  |  |  |  | 3 |  |  |  |  |
| **Tổng số điểm** | | | 3,0 | | | 4,0 | | |  | | | 3,0 | | | 4,0 | 3,0 | 3,0 |  |
| **Tỉ lệ %** | | | 30 | | | 40 | | |  | | | 30 | | | 40 | 30 | 30 | 100 |

**II. Bản đặc tả đề kiểm tra định kì**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề/Chương** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | |
|  | **TNKQ** | | | | | | | | | **Tự luận** | | |
|  | *Nhiều lựa chọn* | | | *“Đúng – Sai”* | | | *Trả lời ngắn* | | |
|  | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận**  **dụng** |
| 1 | Chủ đề 1 | Sâu, bệnh hại cây trồng và ý nghĩa của việc phòng trừ. | - Biết  + Nhận biết được sâu hại, bệnh hại.  + Nêu được nội dung, ưu và nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại.  - Hiểu.  - Vận dụng.  + Dựa vào thực tế, xác định được tác dụng bảo vệ môi trường, bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe con người của biện pháp sinh học và biện pháp quản lí dịch hại tổng hợp. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| Một số sâu hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ | - Biết  + Nêu được các loại sâu hại ở một số cây trồng  + Nhận biết được các giai đoạn phát triển của một số loài sâu hại ở cây trồng.  + Nêu được các biện pháp phòng, trừ một số loại sâu hại thường gặp ở cây trồng.  + Kể tên các đặc điểm gây hại của một số loại sâu hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ.  + Phát hiện được một số loại sâu hại cây trồng thường gặp  - Hiểu.  + Phân tích được các giai đoạn phát triển của sâu hại.  + Xác định được đặc điểm nhận biết, đặc điểm gây hại của một số loại sâu hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ.  + Xác định được một số loại sâu hại cây trồng thường gặp  - Vận dụng. |  |  |  | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Một số bệnh hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ | - Biết  + Nêu được tác nhân gây ra một số bệnh hại ở cây trồng.  +  Kể tên được đặc điểm nhận biết, tác nhân gây hại của một số loại bệnh hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ.  + Phát hiện được một số loại bệnh hại cây trồng thường gặp  - Hiểu.  + Xác định được đặc điểm nhận biết, tác nhân gây hại của một số loại bệnh hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ.  + Xác định được một số loại bệnh hại cây trồng thường gặp  - Vận dụng.  + Dựa vào biểu hiện bệnh ở cây trồng, chẩn đoán được bệnh ở cây trồng và đề xuất biện pháp phòng trừ. | **1** | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Ứng dụng công nghệ vi sinh trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng | - Biết  + Nêu được các loại chế phẩm vi sinh phòng trừ sâu, bệnh hại.  - Hiểu.  + Phân tích được quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh trừ sâu, bệnh hại.  + Phân tích được đặc điểm của các chế phẩm vi sinh vật phòng trừ sâu, bệnh hại.  - Vận dụng.  + Lập kế hoạch ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất chế phẩm vi khuẩn, virus trừ sâu và chế phẩm nấm phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng  + Khai thác hoạt động sống của vi sinh vật trong việc chế tạo các sản phẩm sinh học phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng | **1** | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Chủ đề 2 | Quy trình trồng trọt và cơ giới hóa trong trồng trọt | - Biết  + Nêu được các bước của quy trình trồng trọt  + Nhận biết được các khâu trong quy trình trồng trọt.  - Hiểu.  + Phân tích được các ứng dụng cơ giới hóa trồng trọt.  - Vận dụng. | **2** | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Công nghệ cao trong thu hoạch và bảo quản sản phẩm trồng trọt | - Biết  - Hiểu.  + Nêu được đặc điểm của các phương pháp bảo quản sản phẩm trồng trọt bằng công nghệ cao.  + Hiểu được vai trò của công nghệ cao trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt.  + Phân tích được đặc điểm của một số mô hình bảo quản bằng công nghệ cao.  - Vận dụng.  + Đề xuất biện pháp bảo quản phù hợp cho một số loại sản phẩm trồng trọt phổ biến ở địa phương. | **1** | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Chế biến sản phẩm trồng trọt | - Biết  + Nêu một số phương pháp chế biến sản phẩm trồng trọt thông thường và chế biến công nghệ cao  - Hiểu.  + Phân tích được đặc điểm của qui trình chế biến bằng công nghệ cao.  - Vận dụng.  + Đề xuất biện pháp chế biến phù hợp cho một số loại sản phẩm trồng trọt phổ biến ở địa phương. | **1** |  |  | **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Giới thiệu về trồng trọt công nghệ cao | - Vận dụng.  + .Tìm hiểu những trở ngại khi ứng dụng công nghệ cao ở địa phương. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
|  |  | Một số công nghệ cao trong trồng trọt | - Biết  + Nêu một số ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt.  - Hiểu.  + Phân tích được một số ứng dụng công nghệ cao. | **2** |  |  |  | **1** |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | Công nghệ trồng cây không dùng đất. | - Hiểu.  + Phân tích được công nghệ trồng cây thủy canh, khí canh. |  |  |  |  | **1** |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Bảo | Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong trồng trọt | Vận dụng: Tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường trong trồng trọt ở địa phương. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| **Tổng số câu** | | |  | **8** | **4** |  | **2** | **2** |  |  |  |  |  |  | **3** |
| **Tổng số điểm** | | |  | 3,0 | | | 4,0 | | |  | | | 3,0 | | |
| **Tỉ lệ %** | | |  | 30 | | | 40 | | |  | | | 30 | | |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD-ĐT QUẢNG NAM **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN** -------------------- *(Đề thi có 02 trang)* | **KIỂM TRA CUỐI KÌ II. NĂM HỌC 2024 - 2025 MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT 10.** *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: .............................................................. | Số báo danh: ........ | **Mã đề 801** |

**TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM).**

**Phần I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

**Câu 1:** Tác nhân nào sau đây gây nên bệnh thán thư?

**A.** Nấm*Pyricularia oryzae.*

**B.** Vi khuẩn *Xanthomonas oryzae.*

**C.** Vi khuẩn *Candidatus Liberibacter asiaticus.*

**D.** Nấm *Colletotrichum.*

**Câu 2:** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về quy trình trồng trọt?

**A.** Trồng cây con giúp rút ngắn thời gian của cây ở ngoài đồng ruộng.

**B.** Làm đất là bước đầu tiên trong quy trình trồng trọt.

**C.** Bón phân lót là bón phân vào đất sau khi gieo trồng.

**D.** Các bước của quy trình trồng trọt đều có thể ứng dụng cơ giới hóa.

**Câu 3:** Có bao nhiêu loại nhà kính phổ biến hiện nay?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 4 | **B.** 2 | **C.** 5 | **D.** 3 |

**Câu 4:** Phương pháp tưới nước cho phép nước nhỏ từ từ vào rễ cây hoặc nhỏ lên bề mặt đất được gọi là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** tưới phun mưa. | **B.** tưới phun sương. | **C.** tưới nhỏ giọt. | **D.** tưới chủ động. |

**Câu 5:** Phương pháp bảo quản nào sau đây thường được sử dụng để bảo quản các loại hạt khô?

**A.** Bảo quản bằng kho silo.

**B.** Bảo quản bằng công nghệ plasma lạnh.

**C.** Bảo quản bằng chiếu xạ.

**D.** Bảo quản bằng khí quyển điều chỉnh.

**Câu 6:** Quan sát hình ảnh dưới đây và cho biết cơ giới hóa được áp dụng ở khâu nào trong quá trình trồng trọt?



**A.** Gieo trồng.

**B.** Chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh hại.

**C.** Làm đất.

**D.** Thu hoạch.

**Câu 7:** Đâu là phương pháp chế biến sản phẩm trồng trọt thông thường?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Công nghệ xử lí bằng áp suất cao. | **B.** Công nghệ sấy lạnh |
| **C.** Công nghệ chiên chân không. | **D.** Phương pháp sấy khô. |

**Câu 8:** Có bao nhiêu loại chế phẩm vi sinh được sử dụng phổ biến hiện nay?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 5 | **B.** 2 | **C.** 3 | **D.** 4 |

**Câu 9:** Quy trình sản xuất chế phẩm vi khuẩn trừ sâu gồm mấy bước?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 6 | **B.** 4 | **C.** 7 | **D.** 5 |

**Câu 10:** Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng khi nói về bảo quản sản phẩm trồng trọt bằng phương pháp chiếu xạ?

**1.** Tiêu diệt được hoàn toàn các loại vi sinh vật, virus.

**2.** Xử lí được số lượng lớn sản phẩm.

**3.** Chi phí vận hành thấp.

**4.** Tạo ra được nguồn thực phẩm an toàn.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 3 | **B.** 2 | **C.** 1 | **D.** 4 |

**Câu 11:** Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng khi nói về chế phẩm virus trừ sâu?

**1.** Để tạo chế phẩm, virus được nuôi trong môi trường dinh dưỡng giống nuôi vi khuẩn.

**2.** Sử dụng để phòng trừ sâu xanh hại bông, thuốc lá…

**3.** Có chứa các virus gây bệnh cho sâu, làm sâu suy yếu, hoạt động chậm và chết.

**4.** Không gây độc cho con người và môi trường.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 1 | **B.** 3 | **C.** 4 | **D.** 2 |

**Câu 12:** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về biện pháp phòng trừ bệnh vàng lá greening?

**A.** Sử dụng giống cây trồng sạch bệnh.

**B.** Sử dụng các loại thuốc đặc trị.

**C.** Cắt bỏ phần bị bệnh hoặc nhổ cây và đem hủy.

**D.** Bón phân hữu cơ đầy đủ và cân đối.

**Phần II: Trắc nghiệm đúng sai.**

**Câu 1:** Mỗi phát biểu sau đây đúng hay sai khi mô tả về đặc điểm các giai đoạn phát triển của sâu tơ hại rau.

**a.** Sâu trưởng thành có màu nâu vàng, thân dài khoảng 3-5 mm, con đực nhỏ hơn con cái.

**b.** Trứng có hình bầu dục hơi tròn, đường kính 0,4 – 0,5 mm, màu vàng nhạt.

**c.** Sâu non có màu trắng đục, hơi vàng, không có chân, móc miệng có màu đen.

**d.** Nhộng được bọc trong lớp kén tơ mỏng màu trắng.

**Câu 2:** Mỗi phát biểu sau đây đúng hay sai khi nói về phương pháp chế biến sản phẩm trồng trọt bằng công nghệ sấy lạnh.

**a.** Phạm vi ứng dụng rộng, phù hợp với nhiều sản phẩm trồng trọt.

**b.** Chi phí đầu tư lớn.

**c.** Bảo quản trong thời gian ngắn.

**d.** Giữ nguyên hình dạng sản phẩm.

**Câu 3:** Một nhóm học sinh được giao nhiệm vụ tìm hiểu về “Mô hình nhà kính liên hoàn”. Sau khi thảo luận đã đưa ra một số nhận định. Em hãy xác định mỗi nhận định sau của các bạn là đúng hay sai.

**a.** Dễ thi công.

**b.** Khó ngăn chặn sâu, bệnh hại.

**c.** Chi phí phù hợp với nhiều điều kiện kinh tế.

**d.** Khó điều chỉnh nhiệt độ trong mùa hè.

**Câu 4:** Một trong những mô hình trồng cây hiện đại hiện nay là kĩ thuật thủy canh. Em hãy xác định mỗi nhận định sau đây về kĩ thuật này là đúng hay sai.

**a.** Cây được trồng vào hệ thống dung dịch chứa chất dinh dưỡng.

**b.** Kĩ thuật này cho năng suất cao, rút ngắn thời gian trồng trọt.

**c.** Có hiệu quả cao đối với các loại cây lương thực, cây ăn quả.

**d.** Khó kiểm soát dinh dưỡng cây trồng.

**TỰ LUẬN (3 ĐIỂM).**

**Câu 1:** Lúa là cây lương thực chính ở nước ta. Tuy nhiên hằng năm năng suất bị thiệt hại một phần do dịch sâu, bệnh hại. Dựa vào thực tế sản xuất, em hãy chỉ ra 4 loại sâu hại thường gặp ở cây lúa.

**Câu 2:** Em hãy xác định một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường trong trồng trọt ở địa phương.

**Câu 3:** Theo em, những yếu tố nào cản trở việc áp dụng công nghệ cao trong trồng trọt tại địa phương em.

**- Hết -**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD-ĐT QUẢNG NAM **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN** -------------------- *(Đề thi có 02 trang)* | **KIỂM TRA CUỐI KÌ II. NĂM HỌC 2024 - 2025 MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT 10.** *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: .............................................................. | Số báo danh: ........ | **Mã đề 802** |

**TRẮC NGHIỆM (7 ĐIỂM).**

**Phần I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

**Câu 1:** Có bao nhiêu loại chế phẩm vi sinh được sử dụng phổ biến hiện nay?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 2 | **B.** 3 | **C.** 4 | **D.** 5 |

**Câu 2:** Phương pháp bảo quản nào sau đây thường được sử dụng để bảo quản các sản phẩm rau, quả…ở quy mô nhỏ dạng túi?

**A.** Bảo quản bằng khí quyển điều chỉnh.

**B.** Bảo quản bằng công nghệ plasma lạnh.

**C.** Bảo quản bằng chiếu xạ.

**D.** Bảo quản bằng kho silo.

**Câu 3:** Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng khi nói về chế phẩm virus trừ sâu?

**1.** Để tạo chế phẩm, virus được nuôi trong môi trường dinh dưỡng giống nuôi vi khuẩn.

**2.** Sử dụng để phòng trừ sâu xanh hại bông, thuốc lá…

**3.** Có chứa các virus gây bệnh cho sâu, làm sâu suy yếu, hoạt động chậm và chết.

**4.** Gây độc cho con người và môi trường.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 1 | **B.** 4 | **C.** 3 | **D.** 2 |

**Câu 4:** Quan sát hình ảnh dưới đây và cho biết cơ giới hóa được áp dụng ở khâu nào trong quá trình trồng trọt?

 

**A.** Gieo trồng.

**B.** Thu hoạch.

**C.** Chăm sóc và phòng trừ sâu, bệnh hại.

**D.** Làm đất.

**Câu 5:** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về quy trình trồng trọt?

**A.** Bón phân lót là bón phân vào đất trước khi gieo trồng.

**B.** Gieo hạt chỉ được áp dụng đối với một số loại cây lấy hạt.

**C.** Làm đất là bước đầu tiên trong quy trình trồng trọt.

**D.** Các bước của quy trình trồng trọt đều có thể ứng dụng cơ giới hóa.

**Câu 6:** Quy trình sản xuất chế phẩm nấm trừ sâu gồm mấy bước?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 4 | **B.** 6 | **C.** 5 | **D.** 7 |

**Câu 7:** Đâu là ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sản phẩm trồng trọt?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Công nghệ sấy lạnh. | **B.** Phương pháp sấy khô. |
| **C.** Muối chua. | **D.** Nghiền bột mịn hay tinh bột. |

**Câu 8:** Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng khi nói về bảo quản sản phẩm trồng trọt bằng phương pháp bảo quản trong kho lạnh?

**1.** Thời gian bảo quản lâu dài.

**2.** Tiêu tốn ít năng lượng khi vận hành.

**3.** Chi phí đầu tư ban đầu cao.

**4.** Thường áp dụng đối với các sản phẩm: rau, quả…

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 4 | **B.** 2 | **C.** 3 | **D.** 1 |

**Câu 9:** Biện pháp cung cấp nước cho cây theo dạng hạt nhỏ đến siêu nhỏ được gọi là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** tưới phun sương. | **B.** tưới nhỏ giọt. | **C.** tưới phun mưa. | **D.** tưới chủ động. |

**Câu 10:** Có bao nhiêu loại nhà kính phổ biến hiện nay?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** 4 | **B.** 3 | **C.** 5 | **D.** 2 |

**Câu 11:** Tác nhân nào sau đây gây nên bệnh vàng lá greening?

**A.** Nấm *Colletotrichum.*

**B.** Vi khuẩn *Xanthomonas oryzae.*

**C.** Nấm*Pyricularia oryzae.*

**D.** Vi khuẩn *Candidatus Liberibacter asiaticus.*

**Câu 12:** Phát biểu nào sau đây **sai** khi nói về biện pháp phòng trừ bệnh vàng lá greening?

**A.** Chưa có thuốc đặc trị bệnh này nên biện pháp phòng bệnh là chính.

**B.** Sử dụng giống cây trồng sạch bệnh.

**C.** Cắt bỏ phần bị bệnh hoặc nhổ cây và đem hủy.

**D.** Bón phân hữu cơ đầy đủ, cân đối là biện pháp phòng trừ quan trọng nhất.

**Phần II: Trắc nghiệm đúng sai.**

**Câu 1:** Mỗi phát biểu sau đây đúng hay sai khi mô tả về đặc điểm các giai đoạn phát triển của sâu keo mùa thu.

**a.** Trứng hình cầu, màu trắng xanh, đẻ thành ổ, có phủ lông tơ mỏng.

**b.** Sâu non hình ống, màu xanh nhạt.

**c.** Nhộng có màu nâu đỏ bóng, cuối bụng có đôi gai nhọn.

**d.** Sâu trưởng thành dài gần 1cm, cơ thể màu vàng hoặc đen, bụng tròn.

**Câu 2:** Mỗi phát biểu sau đây đúng hay sai khi nói về phương pháp chế biến sản phẩm trồng trọt dựa trên công nghệ xử lí bằng áp suất cao.

**a.** Giữ được các vitamin, giá trị dinh dưỡng.

**b.** Tiêu thụ nhiều năng lượng.

**c.** Kéo dài thời gian sử dụng của sản phẩm.

**d.** Hiệu quả cao đối với các loại sản phẩm rau.

**Câu 3:** Một nhóm học sinh được giao nhiệm vụ tìm hiểu về “Mô hình nhà kính hiện đại”. Sau khi thảo luận đã đưa ra một số nhận định. Em hãy xác định mỗi nhận định sau của các

bạn là đúng hay sai.

**a.** Chi phí lắp đặt, sữa chữa cao.

**b.** Đòi hỏi nhân lực trình độ cao và kỉ luật.

**c.** Khó điều chỉnh được nhiệt độ, độ ẩm.

**d.** Đảm bảo cây trồng đạt năng suất và chất lượng cao.

**Câu 4:** Một trong những mô hình trồng cây hiện đại hiện nay là kĩ thuật khí canh. Em hãy xác định mỗi nhận định sau đây về kĩ thuật này là đúng hay sai.

**a.** Kĩ thuật trồng cây trong môi trường kín hoặc bán kín, không sử dụng đất.

**b.** Chi phí đầu tư ban đầu thấp.

**c.** Tiêu tốn nhiều nước để cung cấp cho trồng trọt.

**d.** Hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất.

**TỰ LUẬN (3 ĐIỂM).**

**Câu 1:** Lúa là cây lương thực chính ở nước ta. Tuy nhiên hằng năm năng suất bị thiệt hại một phần do dịch sâu, bệnh hại. Dựa vào thực tế sản xuất, em hãy chỉ ra 4 loại bệnh hại thường gặp ở cây lúa.

**Câu 2:** Em hãy đề xuất một số giải pháp để hạn chế ô nhiễm môi trường trong trồng trọt ở địa phương.

**Câu 3:** Theo em, những yếu tố nào cản trở việc áp dụng công nghệ cao trong trồng trọt tại địa phương em.

**- Hết -**

**HƯỚNG DẪN CHẤM CÔNG NGHỆ 10**

**Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đề\câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **801** | **D** | **C** | **D** | **C** | **A** | **C** | **D** | **C** | **A** | **B** | **B** | **B** |
| **803** | **A** | **D** | **C** | **C** | **C** | **A** | **B** | **D** | **C** | **B** | **B** | **A** |
| **805** | **D** | **B** | **A** | **D** | **A** | **A** | **C** | **A** | **A** | **D** | **A** | **D** |
| **807** | **B** | **D** | **C** | **D** | **B** | **A** | **C** | **A** | **D** | **C** | **A** | **A** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đề\câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **802** | **B** | **A** | **D** | **C** | **B** | **B** | **A** | **C** | **A** | **B** | **D** | **D** |
| **804** | **D** | **A** | **C** | **C** | **C** | **B** | **B** | **A** | **C** | **B** | **B** | **C** |
| **806** | **C** | **C** | **A** | **D** | **A** | **D** | **D** | **D** | **B** | **B** | **D** | **B** |
| **808** | **A** | **C** | **C** | **D** | **D** | **B** | **D** | **D** | **C** | **B** | **B** | **C** |

**Trắc nghiệm đúng/sai: Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm**

**ĐỀ 801, 805**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** |
| **a** | **S** | **S** | **S** | **Đ** |
| **b** | **Đ** | **Đ** | **S** | **Đ** |
| **c** | **S** | **S** | **Đ** | **S** |
| **d** | **Đ** | **Đ** | **Đ** | **S** |

**ĐỀ 803, 807**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** |
| **a** | **S** | **Đ** | **S** | **S** |
| **b** | **S** | **Đ** | **Đ** | **Đ** |
| **c** | **Đ** | **S** | **S** | **S** |
| **d** | **Đ** | **S** | **Đ** | **Đ** |

**ĐỀ 802, 806**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** |
| **a** | **Đ** | **Đ** | **Đ** | **Đ** |
| **b** | **S** | **S** | **Đ** | **S** |
| **c** | **Đ** | **Đ** | **S** | **S** |
| **d** | **S** | **S** | **Đ** | **Đ** |

**ĐỀ 804, 808**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** |
| **a** | **Đ** | **Đ** | **Đ** | **Đ** |
| **b** | **Đ** | **S** | **S** | **S** |
| **c** | **S** | **Đ** | **S** | **Đ** |
| **d** | **Đ** | **S** | **Đ** | **S** |

**Tự luận: 3 điểm**

**Đề 801, 803, 805, 807.**

**Câu 1:** 4 loại sâu hại:

* Rầy nâu
* Sâu đục thân.
* Sâu cuốn lá.
* Bọ trĩ…

Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm ( Hs có thể chỉ ra bất kì loại sâu nào gây hại ở lúa)

**Câu 2:** Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường

* Sử dụng thuốc hóa học, phân bón không đúng cách.
* Bao bì, chai lọ… vứt bừa bãi.
* Đốt rơm, rạ… không đúng qui định.
* Nước súc rửa bình thuốc đổ vào kênh, mương.

Mỗi ý đúng 0,25 điểm

**Câu 3:**

* Chi phí đầu tư lớn.
* Đòi hỏi người lao động có trình độ kĩ thuật cao.

Mỗi ý đúng 0,5 điểm.

**Đề 802, 804, 806, 808.**

**Câu 1:** 4 loại bệnh hại:

* Đạo ôn
* Khô vằn.
* Bạc lá.
* Vàng lá…

Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm ( Hs có thể chỉ ra bất kì loại bệnh nào gây hại ở lúa)

**Câu 2:** Biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường

* Sử dụng thuốc hóa học, phân bón đúng cách.
* Bao bì, chai lọ… thu gom tiêu hủy đúng nơi quy định.
* Sử dụng phân bón vi sinh, thuốc trừ sâu sinh học, thiên địch thay cho biện pháp hóa học
* Rơm, rạ. phụ phẩm nông nghiệp xử lí đúng qui định đúng qui định.

Mỗi ý đúng 0,25 điểm

**Câu 3:**

* Chi phí đầu tư lớn.
* Đòi hỏi người lao động có trình độ kĩ thuật cao.

Mỗi ý đúng 0,5 điểm.